

THEORETICAL BASIS FOR INTEGRATING TEACHING IN PHYSICAL EDUCATION FOR SKILL DEVELOPMENT

Nguyen Thanh Tam

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthanhtam@dvttdt.edu.vn

Received: 10/4/2024

Reviewed: 11/4/2024

Revised: 15/01/2025

Accepted: 21/4/2025

Released: 29/4/2025

In line with current educational reforms in Vietnam, integrating sports subjects has become a key approach for innovating teaching and developing Physical Education in schools. With the goal of nurturing students' competencies, integrating sports subjects into physical education programs requires practical orientation, adherence to educational principles, and alignment with modern educational needs. The goal is to develop comprehensive abilities and address individual needs of students.

Keywords: Integrated teaching; Physical education; Theoretical foundation; Skill development.

1. Giới thiệu

Giảng dạy tích hợp trong chương trình giáo dục thể chất (GDTC) là quá trình kết hợp các kiến thức chuyên môn, kỹ thuật và phương pháp giảng dạy, điều kiện dạy học, cũng như các yếu tố thực tiễn nghề nghiệp và nhu cầu xã hội vào nội dung giảng dạy. Việc tích hợp này nhằm xây dựng và triển khai chương trình GDTC theo định hướng đổi mới, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Bên cạnh đó, cần đặc biệt chú trọng việc điều chỉnh nội dung và cấu trúc kế hoạch giảng dạy GDTC theo hướng phát triển năng lực cho người học một cách hiệu quả. Đồng thời, cần thay đổi tư duy của đội ngũ giáo viên GDTC theo hướng xây dựng một hệ thống kiến thức và mô hình GDTC trong nhà trường mang tính toàn diện, phù hợp với thực tiễn. Từ đó, không chỉ hoàn thành tốt các mục tiêu môn học mà còn góp phần hình thành nhận thức về việc rèn luyện thể chất suốt đời cho người học.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Việc lồng ghép tích hợp kiến thức và năng lực vận động trong môn giáo dục thể chất theo định hướng chuyên kỹ năng gần cần được xây dựng trên cơ sở gắn kết với các yếu tố thực tiễn, đa dạng và gần gũi với đời sống xã hội của người học. Cách tiếp cận này không chỉ nhấn mạnh vào việc tích lũy và chuyển giao kinh nghiệm thực tiễn, mà còn chú trọng đến việc

đáp ứng nhu cầu giáo dục nội tại, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện và cá biệt các năng lực của người học.

Thông qua việc tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan, nghiên cứu này xác định điểm xuất phát từ đặc điểm và định hướng chuyển kỹ năng gần trong các hoạt động vận động của môn thể dục thể thao (TDTT). Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phân tích các xu hướng tích hợp chương trình GDTC hiện nay tại Việt Nam, từ đó đề xuất một lộ trình phát triển chương trình GDTC phù hợp. Những kết quả này nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho quá trình đổi mới chương trình GDTC, cũng như hoàn thiện hoạt động giảng dạy tích hợp các môn TDTT theo lý thuyết chuyển kỹ năng gần, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho người học.

Xét trong bối cảnh đổi mới chương trình GDTC theo hướng tự chọn, có thể kể đến nghiên cứu của tác giả Hoàng Đình Hâm (2021) [1] với luận án tiến sĩ mang tên “Nghiên cứu đổi mới chương trình môn học GDTC tự chọn (nhóm các môn Bóng) cho sinh viên Trường Đại học Thăng Long”. Nghiên cứu này tập trung vào việc đổi mới chương trình GDTC tự chọn, cụ thể là nhóm các môn thể thao bóng dành cho đối tượng sinh viên, trong đó chú trọng đến việc điều chỉnh nội dung chương trình cũng như xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá tích hợp cho các môn học này. Mặc dù luận án chủ yếu giới hạn trong phạm vi đổi mới chương trình các môn Bóng nhưng đây vẫn được xem là một trong những hướng tiếp cận có giá trị, góp phần thúc đẩy tiến trình đổi mới chương trình GDTC trong nhà trường hiện nay. Hạn chế của nghiên cứu là phạm vi ứng dụng còn hẹp, chỉ tập trung vào một nhóm môn học. Tuy nhiên, điểm mạnh của nghiên cứu chính là bước đầu xây dựng thành công bộ tiêu chí đánh giá tích hợp, từ đó tạo cơ sở thực tiễn cho việc tổ chức giảng dạy hiệu quả hơn đối với các môn thể thao trong chương trình GDTC tự chọn.

Liên quan đến cơ sở lý luận của phương pháp giảng dạy tích hợp ở bậc đại học, tác giả Trần Sỹ Nguyên (2020) [2] đã công bố báo cáo “Áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp ở bậc đại học”, trong đó trình bày hệ thống các cơ sở lý luận tổng quát áp dụng cho các môn học ở cấp đại học. Báo cáo này đóng vai trò nền tảng trong việc xác định các yếu tố chung làm cơ sở lý luận cho việc triển khai phương pháp giảng dạy tích hợp trên diện rộng. Tuy nhiên, một hạn chế đáng chú ý của nghiên cứu là chưa xem xét đến tính đặc thù của một số nhóm môn học như Nghệ thuật, Văn hóa và TDTT.

Đối với giảng dạy tích hợp môn GDTC cấp đại học, tác giả Yunfei Niu (2023) [3] trong báo cáo của mình đã xác định thành công trong việc bổ xung các khoảng trống trong các dạng nghiên cứu về khả năng tích hợp môn GDTC với các kiến thức, thực hành các nội phù hợp vào một khóa học đại học dựa trên nền tảng sử dụng các thành tựu phát triển của Công nghệ thông tin và truyền thông. Kết quả được xác định đã tối ưu hóa các giờ học chuyên môn và phát triển tư duy phản biện cho người học.

Nhận thức từ góc độ đối tượng học tập (sinh viên) đối với các chương trình giảng dạy tích hợp, một nghiên cứu và báo cáo của Nahid Zarifanaiey và các cộng sự (2016) [4] xác định rõ: Cần phải thay đổi trọng tâm của giáo dục từ chương trình đào tạo truyền thống lấy giảng viên làm trung tâm sang phương pháp đào tạo tích cực lấy sinh viên làm trung tâm.

Việc tích hợp với kỹ thuật học tập tích cực sẽ nâng cao hiệu quả của chương trình đào tạo. Nahid Zarifsanaiey đã so sánh tác động của đào tạo tích hợp (mô phỏng và tư duy phê phán) và đào tạo dựa trên mô phỏng về mức độ thực hiện và khả năng tư duy phản biện của sinh viên.

Mối quan hệ giữa hoạt động thể chất và thành tích học tập đã được khẳng định trong nhiều nghiên cứu, tuy nhiên, việc tích hợp các môn học mang tính học thuật với giáo dục thể chất vẫn còn là một vấn đề chưa được nghiên cứu đầy đủ và hệ thống. Trong báo cáo nghiên cứu của mình, Gabriella McLoughlin và cộng sự (2016) [5] cũng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này. Các tác giả cho rằng việc triển khai giảng dạy tích hợp cần được xây dựng dựa trên đối tượng thực tế người học, coi đó là yếu tố trung tâm trong việc lựa chọn nội dung và phương pháp. Đồng thời, quá trình tích hợp cũng cần phản ánh các xu hướng phát triển của xã hội, trong đó đội ngũ giáo viên đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các điều chỉnh nhằm đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu giáo dục cụ thể.

Một nghiên cứu tổng hợp được thực hiện bởi Janelle M. Griffon và các cộng sự (2020) [6] đã đánh giá hiệu quả của công tác thực hành tích hợp trong môn GDTC giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2018. Mục tiêu của nghiên cứu là cung cấp một cái nhìn toàn diện về các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến việc tích hợp các lĩnh vực nội dung khác như Toán học và Khoa học vào môi trường lớp học GDTC trong khoảng thời gian này. Nghiên cứu tổng hợp này thực hiện theo cách tiếp cận ba giai đoạn: (a) tìm kiếm mở rộng, (b) các cuộc đàm phán của nhà nghiên cứu về phân loại mã hóa, (c) phân tích kết quả. Kết quả tổng hợp từ 45 nghiên cứu đã được thực hiện, cho thấy công nghệ được tích hợp thường xuyên nhất trong các tài liệu và xu hướng xuất bản đã tăng đều đặn trong giai đoạn 2010 - 2017. Tuy nhiên, một điểm hạn chế đáng chú ý là phần lớn các nghiên cứu trong tổng quan không sử dụng các công cụ đánh giá kiến thức hoặc các biện pháp theo dõi hoạt động thể chất. Đây là những yếu tố quan trọng cần được đưa vào khi tích hợp nội dung liên ngành vào GDTC, nhằm cung cấp bằng chứng rõ ràng về hiệu quả giảng dạy đối với cả hai lĩnh vực.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiếp cận vấn đề từ góc độ lý thuyết dưới dạng nghiên cứu tổng hợp và phân tích lý luận, thông qua đó hình thành các cơ sở lý luận liên quan đến GDTC trường học, giảng dạy tích hợp và chuyển kỹ năng gần trong các môn TĐTT. Nguồn tài liệu nghiên cứu được tổng hợp từ các báo cáo đã công bố, trong đó có mở rộng đối với các nghiên cứu nước ngoài từ các trang Pub, Science, CNKI,... với các từ khóa “Integrated teaching”, “Physical education”, “Theoretical basis”, “University”,...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Hướng tích hợp chương trình GDTC từ cách tiếp cận chuyển kỹ năng gần

Trong giảng dạy tích hợp các môn Thể dục thể thao, chuyên kỹ năng gần được xem là yếu tố then chốt, đồng thời cũng là một trong những thách thức lớn nhất khi triển khai lồng ghép nội dung này vào chương trình giáo dục thể chất và các kế hoạch cải cách theo định hướng tích hợp. Bên cạnh đó, trọng tâm của giáo dục thể chất học đường hiện nay đã vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống vốn chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức và rèn luyện năng lực vận động, để hướng đến phát triển đa dạng các kỹ năng cho đối tượng học sinh phổ thông. Giảng dạy tích hợp theo cách tiếp cận chuyên kỹ năng gần đòi hỏi phải đặt người học vào trung tâm của quá trình dạy học – nơi họ được tham gia tích cực, trải nghiệm thực tiễn, thể hiện bản thân và qua đó thỏa mãn các nhu cầu phát triển cá nhân cũng như cảm xúc. Chính quá trình đó sẽ giúp họ có cơ hội chọn lọc và phát triển sâu hơn các năng lực thể dục thể thao cần thiết.

4.1.1. Chuyển kỹ năng gần và hướng giảng dạy tích hợp trong môn GDTC

Khác với các tư duy nhận thức truyền thống nhấn mạnh vào kiến thức và năng lực vận động trong GDTC, quan điểm nhận thức giảng dạy tích hợp liên quan đến chuyển kỹ năng gần được xác định dựa trên các quá trình trải nghiệm cá nhân của người học (định hình và phát triển tư duy chủ quan, trải nghiệm cảm xúc). Theo quan điểm này, người học được trải nghiệm nhiều vấn đề khác nhau thông qua các tình huống vận động thực tế và tiếp thu chúng vào trong các trải nghiệm của chính mình để đạt được giảng dạy tích hợp sự thống nhất giữa kiến thức và mục đích trong quá trình học tập.

Bản chất của chuyển kỹ năng gần là việc tích hợp các kỹ năng vận động từ những môn TDTT có kỹ thuật tương đồng, dựa trên sự tương tác giữa người học và nhiệm vụ thực tiễn. Việc này chỉ có thể đạt được khi người học trực tiếp trải nghiệm, vì kiến thức sẽ không trở thành kỹ năng nếu chỉ dừng ở việc nghe hoặc nhìn. So với phương pháp truyền đạt một chiều, dạy học tích hợp các môn TDTT theo hướng chuyển kỹ năng gần nhấn mạnh đến sự nhận thức – tức là khả năng cảm nhận, áp dụng vào thực tế và kết nối giữa lý thuyết với hành động vận động, từ đó tạo ra sự hòa hợp giữa kiến thức và thực tiễn.

4.1.2. Định hướng giảng dạy tích hợp trong GDTC liên quan đến chuyển kỹ năng gần

Chuyển kỹ năng gần là khả năng người học thích ứng với các vận động của môn TDTT được tích hợp, không chỉ ở mức kỹ năng mà còn về cảm xúc và thái độ. Khác với cách dạy truyền thống chỉ tập trung vào kiến thức và kỹ năng một chiều, cách tiếp cận này đề cao sự trải nghiệm, cảm nhận và phát triển toàn diện. Trong giáo dục thể chất hiện nay, cần chú trọng tích hợp không chỉ kiến thức mà cả năng lực vận động, để việc dạy học thực sự có ý nghĩa và giúp người học phát triển toàn diện, thay vì chỉ mang tính hình thức.

Mục đích của việc tích hợp các môn học GDTC không chỉ nhằm thúc đẩy người học nắm vững kiến thức và kỹ năng học, tập luyện TDTT mà còn khuyến khích mỗi người học rèn luyện phát triển những phẩm chất khác nhau, thích ứng với các hoàn cảnh khác nhau, từ đó trở thành một con người hoàn thiện và hài hòa. Vì vậy, việc giảng dạy tích hợp môn GDTC phải được định vị từ góc độ phát triển con người toàn diện. Việc tích hợp trong GDTC theo xu hướng xã hội mới không thể hiểu một cách đơn giản là sự kết hợp của nhiều môn học mà cần hướng tới những chuyển kỹ năng gần, dựa trên nền tảng giáo dục toàn diện và tập trung

vào những năng lực vận động mới mà mỗi cá nhân trong thời đại toàn cầu hóa cần phải có, bao gồm kiến thức kỹ thuật số, kiến thức thông tin, kiến thức đổi mới,...

4.1.3. Tính sáng tạo và mở rộng

Bản chất tổng quát của chuyển kỹ năng gần thể hiện qua hai khía cạnh chính: tích lũy và chuyển tiếp. Việc tích lũy nghĩa là kỹ năng không hình thành ngay lập tức mà phát triển dần theo từng giai đoạn, tùy theo mức độ phát triển của người học. Trong khi đó, chuyển tiếp đề cập đến việc hình thành những kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thay đổi của người học và xã hội. Dù là tích lũy hay chuyển tiếp, chuyển kỹ năng gần luôn là một quá trình linh hoạt, không ngừng được bổ sung và điều chỉnh. Việc này đòi hỏi giáo viên phải đầu tư công sức để định hướng phù hợp ở từng giai đoạn học tập, từ đó giúp người học nâng cao kỹ năng vận động một cách hiệu quả.

4.1.4. Định hướng giảng dạy tích hợp theo tình huống

Tình huống được hiểu là tình huống tương đối hoặc kết hợp của nhiều tình huống khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Trên thực tế, hoàn cảnh đóng vai trò là nền tảng môi trường, nơi năng lực vận động được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển. Chỉ khi đặt trong những tình huống thực tiễn, người học mới có cơ hội vận dụng kiến thức để rèn luyện và nâng cao kỹ năng vận động. Chuyển kỹ năng gần được xem là “cốt lõi” chính bởi tính linh hoạt và hiệu quả thực tiễn của nó – có thể thích nghi nhanh chóng, dễ tiếp thu, và vận dụng được trong nhiều bối cảnh khác nhau, từ cá nhân đến xã hội. Trong giảng dạy GDTC, ngữ cảnh đóng vai trò như một chiếc cầu nối giúp người học phát triển tư duy nhận thức và biến kiến thức lý thuyết thành năng lực vận động cụ thể. Do đó, việc phát triển kiến thức, kỹ năng và cảm xúc trong thể dục thể thao cần được đặt trong những tình huống thực tế, gắn với trải nghiệm thật. Bản chất tình huống của chuyển kỹ năng gần cũng làm thay đổi cách tiếp cận tích hợp trong chương trình giáo dục thể chất – không còn chỉ là sự kết hợp giữa các môn học mà là sự chuyển dịch trọng tâm sang việc phát triển năng lực thực hành, giao tiếp cảm xúc và tư duy thích ứng trong môi trường đa dạng và liên ngành.

4.2. Quan điểm phát triển chương trình GDTC tích hợp bằng chuyển kỹ năng gần

Với việc làm thế nào để chuyển kỹ năng gần ứng dụng trong GDTC và thực sự nhận thức được giá trị giáo dục trong hoạt động giáo dục tích hợp kiểu mới là vấn đề cấp bách mà GDTC trường học cần giải quyết. Trong tình hình đó, việc phát triển giảng dạy tích hợp các môn TDTT trong GDTC là một lựa chọn tất yếu. Cụ thể, việc tích hợp trong GDTC cần dựa trên chuyển kỹ năng gần thông qua:

4.2.1. Thiết kế hoạt động dạy học trải nghiệm tương tác

Chuyển kỹ năng gần nhất định không thể chỉ dựa vào việc giảng dạy hoặc huấn luyện nhất định mà phải được tích lũy thông qua một loạt quá trình học, tập, trải nghiệm, khám phá TDTT. Điều cần nhấn mạnh là chuỗi hoạt động nhận thức và trải nghiệm này có liên quan chặt chẽ đến việc giải quyết vấn đề trong các tình huống tập luyện. Bắt đầu từ đó, việc lựa chọn các chủ đề nhiệm vụ chung cho hoạt động giảng dạy GDTC đã trở thành chìa khóa cho việc tích hợp trong môn GDTC, đồng thời thực hiện việc truyền tải lý thuyết và thực hành, phá vỡ định kiến trong giảng dạy GDTC truyền thống chỉ tập trung vào thể lực và kỹ năng, bỏ

qua thái độ, tình cảm. Trong các kế hoạch GDTC tích hợp mới dựa trên chuyên kỹ năng gắn vào các yêu cầu của chương trình GDTC thông qua các hoạt động trải nghiệm vừa thực hành vận động, vừa suy nghĩ, như vậy giáo viên và người học mới có điều kiện để hiểu rõ các vấn đề về mục tiêu, tình huống, khuôn khổ giảng dạy, sự hợp tác và thiết kế tổng thể.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không phải tình huống vấn đề nào cũng có thể đưa vào nội dung và nhiệm vụ học tập, chúng phải có hai đặc điểm: 1) Giải pháp giải quyết vấn đề phải có kết quả đầu ra; 2) Đầu ra không thể tách rời khỏi sự hỗ trợ của tình huống nhiệm vụ. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề nên dựa trên thực tiễn xã hội.

4.2.2. Xây dựng chương trình giảng dạy tích hợp

Nội dung giảng dạy là yếu tố quan trọng nhất trong việc thực hiện chương trình giảng dạy. Mỗi đơn vị đào tạo sẽ cung cấp các nội dung cụ thể trong khuôn khổ các môn TDTT, đồng thời là cầu nối giữa chương trình và việc giảng dạy có tính khả thi. Vì vậy, việc tích hợp nội dung GDTC thực chất là sự kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng vận động trong chương trình GDTC. Để làm được điều này, chương trình GDTC cần được xây dựng trên cơ sở một kế hoạch tổng thể, lồng ghép các nội dung giảng dạy và phát triển năng lực vận động. Trước tiên, cần tuân thủ các quy định trong chương trình GDTC chung, đồng thời tích hợp các môn TDTT vào các lĩnh vực học tập cụ thể. Sau đó, cần áp dụng phương pháp tiếp cận liên môn để thiết kế một chương trình GDTC tích hợp, phù hợp, với việc lựa chọn các môn TDTT dựa trên chuyên giao kỹ năng là trọng tâm. Trước đây, việc tích hợp chương trình GDTC chủ yếu tập trung vào kết nối ngang giữa các khóa học, nhưng hiện nay, nhờ sự chú trọng vào các hoạt động thể chất và kiến thức về sức khỏe, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về khoa học sức khỏe và nhận thức được rằng lợi ích sức khỏe chỉ có thể đạt được khi rèn luyện liên tục và suốt đời. Theo hướng tư duy này, việc tích hợp lồng ghép dựa trên chuyên kỹ năng gắn trong môn GDTC cần chú trọng rèn luyện các phẩm chất khác nhau ở các giai đoạn khác nhau, phù hợp với quy luật phát triển thể chất và tinh thần của người học.

4.2.3. Tích hợp nhiều phương pháp giảng dạy

Trong giảng dạy GDTC, do mỗi giáo viên có năng lực và kinh nghiệm cá nhân khác nhau, với những người học khác nhau, tình huống dạy học khác nhau, vì vậy các giáo viên cần vận dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, toàn diện theo những tình huống cụ thể. Ngoài ra, chuyên kỹ năng gắn đòi hỏi người học phải có đầy đủ những tố chất và năng lực vận động cơ bản, then chốt cần thiết để có thể đáp ứng các yêu cầu học tập. Có hai loại phương pháp dạy học GDTC chính hiện đang được sử dụng là: 1) Dạy học hướng tới mục tiêu dạy học; 2) Dạy học khám phá. Trên thực tế, dù sử dụng phương pháp giảng dạy nào thì người học đều được đặt ở vị trí chủ đạo của lớp học. Vì vậy, việc hiểu rõ giá trị, nhược điểm của từng phương pháp dạy học lấy chuyên kỹ năng gắn làm nòng cốt và lồng ghép nó vào các hoạt động giảng dạy.

4.2.4. Mở rộng không gian nội dung học tập

Việc triển khai thực hiện các chương trình GDTC cũng yêu cầu phải luôn đẩy mạnh việc tích hợp và tối ưu hóa các nguồn lực giáo dục hướng tới hoàn thành mục tiêu giáo dục cho người học, đồng thời phát triển đa dạng năng lực vận động của người học thông qua việc

làm phong phú nội dung khóa học và nâng cao chất lượng khóa học. Phát triển các nguồn lực giáo dục để thúc đẩy tính đa dạng về mọi mặt của các lớp học GDTC hướng đến hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục theo mục tiêu phát triển toàn diện.

Để có thể hoàn thành các mục tiêu trên, cần phải: 1) Xuất phát từ định hướng giáo dục riêng biệt của mỗi đơn vị giáo dục, mỗi trường cần làm rõ giá trị, mục đích của hoạt động giáo dục, tiếp tục điều chỉnh kế hoạch giáo dục, nhấn mạnh việc lồng ghép các mục tiêu giáo dục vào chương trình GDTC, tích cực và chủ động tiến hành lồng ghép các kiến thức xã hội vào các môn GDTC nhằm nâng cao tính hấp dẫn của các giờ học GDTC, cung cấp các lựa chọn TDDT phù hợp để phát triển năng lực vận động tổng thể cũng như cá biệt của người học; 2) Việc thực hiện lồng ghép chương trình GDTC cần chú trọng cơ sở và nguyên tắc chuyển kỹ năng gần, điều này đòi hỏi cần phải thiết lập một số hoạt động thực hành toàn diện theo yêu cầu của các môn TDDT, các hoạt động thực hành cần phải tiến hành có hướng dẫn của GV, trong đó người học có thể lựa chọn vấn đề, tình huống trong thực tế đời sống, GV thúc đẩy người học phát huy tính chủ động trong việc tìm tòi, giải quyết vấn đề và tăng cường các hoạt động vận động của người học. Tính thực tiễn của các tình huống được tổ chức để người học trải nghiệm là điều kiện quan trọng để hình thành nên sự hiểu biết tổng thể về mối liên hệ bên trong giữa kiến thức, bản thân và xã hội; 3) Các nhà giáo dục cần hướng đến việc lồng ghép nhận thức về sức khỏe vào GDTC, tức là các GV không chỉ thực hiện giảng dạy giải thích các kỹ thuật TDDT trên lớp mà còn phải giới thiệu các nguyên tắc kỹ thuật và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động rèn luyện thể chất phù hợp cho người học. Tiến hành tích hợp cùng lúc nhiều môn TDDT cùng loại nhằm làm giàu kiến thức, kinh nghiệm vận động giúp người học tiếp thu kiến thức về vệ sinh sinh lý, chăm sóc sức khỏe trong khi tập luyện, giải trí.

4.2.5. Xây dựng các mô hình giáo dục đa chiều

Việc phát triển năng lực vận động không chỉ mang tính liên tục, lâu dài mà còn không thể tách rời sự hỗ trợ, làm nền của các tình huống học tập. Trên cơ sở đó, các hình thức dạy học GDTC cần phải tương ứng với việc trau dồi, phát triển các năng lực vận động, đồng thời cũng phải vượt qua sự ràng buộc của các khuôn mẫu GDTC cũ, mở rộng theo hướng hoạt động TDDT gia đình, xã hội ngoài trường. Theo xu hướng giáo dục suốt đời, tăng hoạt động ngoại khóa và kế hoạch giáo dục ngoài chính quy để bổ xung nội dung và phát triển kiến thức, kỹ năng trong GD chính quy.

4.2.6. Xây dựng và chuẩn hóa các phương tiện đánh giá

Chuyển kỹ năng gần có tính phức tạp và chưa có chuẩn hóa cụ thể, chính vì vậy việc đánh giá chuyển kỹ năng gần cần xác định chỉ nên tập trung vào những kiến thức, kỹ năng và đặc điểm vận động của các môn TDDT. Trên cơ sở đó, việc đánh giá kết quả học tập GDTC của người học cũng không nên chỉ dựa vào một tiêu chuẩn, phương tiện duy nhất mà phải kết hợp với tình hình thực tế, đánh giá năng lực, sự tiến bộ của bản thân người học khi kiểm tra trình độ trong một giai đoạn, cần phải xác định các chu kỳ để có thể đánh giá toàn diện. Đồng thời, việc đánh giá môn học GDTC cần xác định tiến hành kiểm tra trình độ, năng lực, đặc điểm tính cách của người học khi vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề

trong các tình huống thực tế đời sống và sự tích hợp đa dạng các môn TDDT. Theo xu hướng đổi mới của giáo dục hiện nay, việc tiến hành đánh giá năng lực vận động theo hướng tích hợp nhiều môn TDDT trong GDTC cần thống nhất và đa dạng các phương tiện đánh giá và phạm vi sử dụng. Việc tích hợp chương trình GDTC theo cơ sở chuyển kỹ năng gần cũng đòi hỏi tích hợp nhiều phương pháp đánh giá hiệu quả để đánh giá một cách khoa học mức độ phát triển các năng lực vận động khác nhau của người học. Ngoài ra, việc tích hợp các tiêu chuẩn đánh giá cũng là chìa khóa để đánh giá năng lực vận động của người học, do có sự khác biệt về trình độ, năng lực vận động giữa các người học nên việc đặt ra các tiêu chuẩn đánh giá phải vượt ra ngoài một chiều tiêu chuẩn duy nhất và xây dựng một tầm nhìn vĩ mô, tổng thể.

5. Thảo luận

Khi xác định mục tiêu tích hợp các môn TDDT trong chương trình GDTC tiêu chuẩn, cần lưu ý rằng năng lực vận động là một quá trình phát triển liên tục và có tính chất nhận thức năng động. Giá trị của GDTC theo hướng giáo dục truyền thống thường ít hiệu quả, mang tính rập khuôn và chạy theo các tiêu chí chung, đồng thời dễ dẫn đến nhận thức "ép buộc" về cảm xúc học sinh. Vì vậy, trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, giảng dạy GDTC cần phải đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội, chú trọng vào tính thực tiễn và tối đa hóa cơ hội cho học sinh trải nghiệm thực tế. Cụ thể: 1) Cần đưa các sự kiện xã hội vào lớp học GDTC nhằm tăng cường mối liên hệ giữa kiến thức GDTC với các tình huống xã hội, tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, năng lực vận động trong GDTC của người học và nâng cao trách nhiệm xã hội; 2) Cố gắng tạo cơ hội tương tác giữa người học với người học, GV với người học để người học có được trải nghiệm học tập sâu sắc hơn; 3) Sử dụng mô hình giảng dạy phản ánh hành động thực tế để người học phản ánh nghiêm túc những tiến bộ và thiếu sót trong quá trình học tập nhằm giúp người học trải nghiệm, nhận thức bản thân và cống hiến hết mình cho quá trình học tập.

Ngoài ra, việc chuyển giao kỹ năng vận động phải chú trọng tính đa dạng, và cần cân nhắc kỹ lưỡng trong việc lựa chọn các môn TDDT khi thiết kế chương trình giảng dạy GDTC tích hợp. Điều đặc biệt cần lưu ý là các lớp GDTC khác biệt với các môn học khác ở tính trực quan, nhận thức trực giác, tính ngẫu nhiên và các hoạt động thể chất. Giáo viên có thể gặp phải những tình huống khẩn cấp trong lớp học mà không lường trước được, do đó cần có kế hoạch dự phòng phù hợp, đặc biệt là để phòng ngừa chấn thương khi học sinh chưa quen với kỹ thuật của các môn TDDT khác nhau.

Xét về cơ sở lý luận trong việc hình thành kỹ năng vận động, có thể thấy rằng năng lực vận động cần được phát triển thông qua các tình huống thực tế. Vì vậy, việc lồng ghép nội dung này vào môn GDTC cần có cách tiếp cận hiện đại hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Cụ thể, cần chú trọng đến vai trò của các tình huống trong việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng, giúp học sinh nhận thức rõ mối liên hệ giữa GDTC với thực tiễn cuộc sống. Điều này không chỉ làm nổi bật ý nghĩa của môn học mà còn tạo điều kiện để người học áp dụng kiến thức vào thực tế, phát triển tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kỹ năng vào các tình huống cụ thể.

6. Kết luận

Trong xu thế hiện đại hóa và đổi mới giáo dục hiện nay, việc tích hợp trong GDTC theo cơ sở chuyển kỹ năng gần không nên chỉ hướng sự tập trung vào kiến thức và năng lực vận động chuyên môn hẹp của người học mà cần bám sát các chuẩn đầu ra, phá vỡ các rào cản khắt khe giữa các môn học, trường học, gia đình và xã hội, đồng thời tích hợp mọi thứ có lợi cho sự phát triển suốt đời của người học. Chú trọng sử dụng tích hợp theo hướng chuyển kỹ năng gần để quá trình giảng dạy GDTC thực sự được nội hóa thành năng lực vận động của chính người học, từ đó đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững và suốt đời của người học.

Việc tích hợp trong môn GDTC, với tư cách là một kiểu thiết kế chương trình giảng dạy, có giá trị riêng. Cần lưu ý rằng bất kỳ kế hoạch giáo dục nào cũng có điều kiện, phạm vi riêng và phải dựa trên tiền đề về chức năng, vì vậy, trong quá trình tích hợp thực tế, không thể thực hiện tích hợp vì mục đích tích hợp (đôi phó) trong tất cả các giai đoạn khác nhau của quá trình giáo dục. Việc tích hợp các môn TDDT trong GDTC cần lấy trọng tâm là phát triển toàn diện cho người học, đây cũng là điểm khởi đầu và đích đến của việc sử dụng và phát triển tích hợp trong GDTC trường học.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

[1]. Hoàng Đình Hôm (2021), *Nghiên cứu đổi mới chương trình môn học GDTC tự chọn (nhóm các môn bóng) cho sinh viên Trường Đại học Thăng Long*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

[2]. Trần Sỹ Nguyên (2020), *Áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp ở bậc đại học*, <https://www.vtr.org.vn/ap-dung-phuong-phap-giang-day-tich-hop-o-bac-dai-hoc.html>, Truy cập ngày 01/4/2024.

Tiếng Anh

[3]. Yunfei Niu (2023), *Integrated physical education and medicine in general physical education at universities in the age of educational technologies*, Randomized Controlled Trial, BMC Med Educ, 22;23(1):466.

[4]. Nahid Zarifsanaiey, Mitra Amini, Farideh Saadat (2016), *A comparison of educational strategies for the acquisition of nursing student's performance and critical thinking: simulation-based training vs. integrated training (simulation and critical thinking strategies)*, Comparative Study, BMC Med Educ, 16(1):294.

[5]. Martinen R.H.J, McLoughlin G, Fredrick R, Novak D (2017). *Integration and Physical Education: A Review of Research*. Quest, 69(1), 37–49.

[6]. Janelle M. GriffoMo, et al (2020), *A systematic review of integrative practices in physical education (2009–2018)*, 104, 101689, <https://doi.org/10.1016/j.ijer.2020.101689>.

CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TÍCH HỢP TRONG MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO HƯỚNG CHUYỂN KỸ NĂNG GẦN

Nguyễn Thanh Tâm

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: nguyenthanhtam@dvtdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/4/2024

Ngày phản biện: 11/4/2024

Ngày tác giả sửa: 15/01/2025

Ngày duyệt đăng: 21/4/2025

Ngày phát hành: 29/4/2025

Theo xu hướng đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay ở Việt Nam, việc giảng dạy tích hợp các môn thể thao đã trở thành một lựa chọn tốt cho hướng đổi mới giảng dạy và phát triển giáo dục thể chất trường học. Dựa trên bản chất và đặc điểm của các môn thể thao, việc tích hợp các môn thể thao trong chương trình giáo dục thể chất cần có định hướng thực tế, bám sát các nguyên tắc giáo dục, định hướng đổi mới và tính chất vận động theo từng nhóm môn thể thao có kỹ thuật, chuyển kỹ năng gần. Trong đó, chuyển kỹ năng gần hướng đến sự gần gũi với thực tế, nhu cầu giáo dục thời đại và phát triển các năng lực toàn diện cùng với cá biệt của người học. Với các mục tiêu bồi dưỡng phát triển năng lực người học, việc tiến hành giảng dạy tích hợp trong môn Giáo dục Thể chất cần được định hướng để có thể bắt đầu từ các cách tiếp cận gồm: Tăng cường các hoạt động dạy học trải nghiệm tương tác trong chương trình giảng dạy, xây dựng hệ thống chương trình giảng dạy tích hợp theo hướng lồng ghép hợp lý, tích hợp nhiều phương pháp dạy học mới và tích cực, mở rộng không gian nội dung giảng dạy, phát triển các phương tiện đánh giá năng lực cốt lõi.

Từ khóa: Giảng dạy tích hợp; Giáo dục thể chất; Cơ sở lý luận; Chuyển kỹ năng gần.